TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 55 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-11-2018
V/v: Ly hôn giữa
Anh L và chị Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hà

Ông Lê Văn Viện

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hồng – Thư ký TAND huyện Nam Trực.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXX ST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Phạm Chí L, sinh năm: 1974

Địa chỉ: xóm 17, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm 17, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh L có mặt, chị Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 8 năm 2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 01 tháng 10 năm 2018 nguyên đơn là anh Phạm Chí L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Đ kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 06/7/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do khi anh chị sinh con thứ 4 thì chị Đ lại để con cho chị gái nuôi, anh không nhất trí. Tháng 8/ 2014 anh chị sống ly thân, đôi khi có liên lạc với nhau nhưng chỉ vì

con cái. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho anh ly hôn chị Đ.

Về con chung: Anh và chị Đ có 4 con chung là Phạm Nghĩa Thanh L sinh ngày 12/11/2002; Phạm Ánh H sinh ngày 10/5/2009; Phạm Ánh Q sinh ngày 27/8/2010; Phạm Ánh N sinh ngày 03/01/2014. Hiện cả 4 con đang ở với chị Đ; khi ly hôn anh để chị nuôi các con và anh đóng góp nuôi con cho chị mỗi tháng 3 triệu đồng.

Về tài sản, công nợ: không có nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Đ có bản tự khai ngày 17/10/2018 là chị và anh L kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 06/7/2007. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì mâu thuẫn do bất đồng cách sống, tính cách sống khác nhau. Anh chị ly thân từ tháng 8/2014 đến nay. Anh L xin ly hôn, chị đồng ý. Anh chị có 4 con chung như anh đã trình bày, chị hiện đang nuôi cả 4 con, khi ly hôn anh chị đã thống nhất chị sẽ nuôi cả 4 con, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 3 triệu đồng . Về tài sản công nợ chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do chị bận công việc, con còn nhỏ nên không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng , Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt chị. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Anh Phạm Chí L và chị Nguyễn Thị Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì ly thân do vợ chồng không hòa hợp quan điểm sống. Anh xin ly hôn, chị nhất trí. Do đó nên chấp nhận cho anh chị được ly hôn để anh chị tự lo cuộc sống riêng phù hợp cho mỗi người.

[3]. Về con chung: Anh chị thống nhất trong bản tự khai và tại phiên tòa anh xác nhận anh chị có 4 con chung là Phạm Nghĩa Thanh L sinh ngày 12/11/2002; Phạm Ánh H sinh ngày 10/5/2009; Phạm Ánh Q sinh ngày 27/8/2010; Phạm Ánh N sinh ngày 03/01/2014. Hiện cả 4 con đang ở với chị Đ; khi ly hôn anh để chị nuôi các con và anh đóng góp nuôi con cho chị mỗi tháng 3 triệu đồng thấy nguyện vọng của anh chị phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về tài sản, công nợ không có, đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: anh L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa anh Phạm Chí L và chị Nguyễn Thị Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng Phạm Nghĩa Thanh L sinh ngày 12/11/2002; Phạm Ánh H sinh ngày 10/5/2009; Phạm Ánh Q sinh ngày 27/8/2010; Phạm Ánh N sinh ngày 03/01/2014, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị Đ mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: anh L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số: 0002100 ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Báo cho anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh